

BẢN CÔNG KHAI MỨC TIÊU THỤ NHIÊN LIỆU CỦA KIỂU LOẠI XE

1. Thông tin chung

- 1.1. Tên cơ sở sản xuất/nhập khẩu: Công Ty TNHH AL Naboodah Quốc Tế Việt Nam
- 1.2. Địa chỉ: 63 Nguyễn Cơ Thạch, Phường An Lợi Đông, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- 1.3. Loại phương tiện: xe mô tô 2 bánh/~~xe gắn máy 2 bánh~~/loại xe khác:.....⁽¹⁾
- 1.4. Nhãn hiệu: HARLEY-DAVIDSON
- 1.5. Tên thương mại: LOW RIDER S
- 1.6. Mã kiểu loại (số loại): FXLRS
- 1.7. Số giấy chứng nhận⁽²⁾: 23KXM/228615
- 1.8. Báo cáo thử nghiệm tiêu thụ nhiên liệu số: 6329/NETC-M/23/C , ngày: 09.05.2023

2. Thông số kỹ thuật của xe

- 2.1. Khối lượng bản thân: 308 kg
- 2.2. Khối lượng toàn bộ lớn nhất: 526 kg
- 2.3. Động cơ
- 2.3.1. Kiểu động cơ: Z. Loại động cơ: 4 kỳ, 2 xi lanh, làm mát bằng không khí
- 2.3.2. Thể tích làm việc (dung tích xy lanh): 1923 cm³
- 2.3.3. Công suất lớn nhất/số vòng quay: 77/5020 kW/rpm
- 2.4. Hệ thống cung cấp nhiên liệu: ~~hệ hòa khí~~/phun nhiên liệu/~~khác~~:.....⁽¹⁾
- 2.5. Hộp số
- 2.5.1. Điều khiển: cơ khí/~~tự động~~⁽¹⁾
- 2.5.2. Số lượng tỷ số truyền: 6 số
- 2.5.3. Tỷ số truyền từng cấp số: 3.337/ 2.313/ 1.718/ 1.391/ 1.185/ 1.000
- 2.6. Tỷ số truyền cuối cùng: 2.063



2.7. Lớp

2.7.1. Ký hiệu cỡ lốp trực 1: 110/90 B19 , áp suất lốp: 280 kPa

2.7.2. Ký hiệu cỡ lốp trực 2: 180/70 B16 , áp suất lốp: 280 kPa

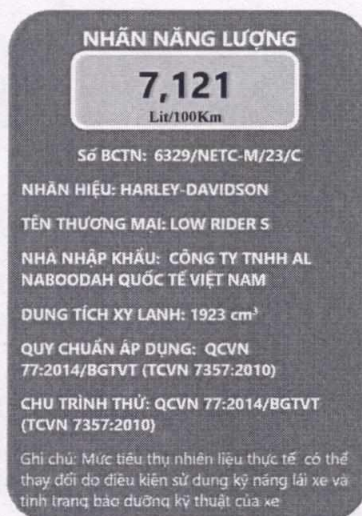
2.8. Vận tốc thiết kế lớn nhất do cơ sở sản xuất quy định: 190 km/h

3. Công khai mức tiêu thụ nhiên liệu

3.1. Chu trình thử: QCVN 77:2014/BGTVT (TCVN 7357:2010) /~~TCVN 7358:2010/TCVN 9726:2013/.....~~⁽¹⁾

3.2. Mức tiêu thụ nhiên liệu công khai: 7,121 l/100 km

4. Mẫu nhãn năng lượng công khai



5. Ghi chú (nếu có):



Tp HCM, ngày 29 tháng 05 năm 2023
Công ty TNHH AL Naboodah Quốc Tế Việt Nam



Trưởng Phòng Xuất Nhập Khẩu
Nguyễn Thị Ngọc Trâm

Ghi chú:

(1) Gạch ngang phần không áp dụng.

(2) Đối với xe sản xuất, lắp ráp: số giấy chứng nhận kiểu loại;

Đối với xe nhập khẩu: số giấy chứng nhận cấp cho xe nhập khẩu thử nghiệm